

**UBND TỈNH ĐỒNG THÁP  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
CHĂM SÓC NGƯỜI CAO TUỔI**

**Trình độ: Sơ cấp bậc 2**

*Đồng Tháp, 2020*



truyền thống văn hóa.

- Giao tiếp gần gũi, thân thiết và đạt hiệu quả với người cao tuổi trong việc hỗ trợ các hoạt động sinh hoạt hàng ngày.

- Có kỹ năng kiểm soát nhiễm khuẩn khi chăm sóc người cao tuổi.

- Quản lý và sử dụng hiệu quả các phương tiện chăm sóc người cao tuổi.

7.2.3. Tự chủ, tự chịu trách nhiệm:

- Yêu nghề, tận tâm với công việc chăm sóc người cao tuổi.

- Có tác phong làm việc cẩn thận, siêng năng và trung thực trong nghề.

- Thái độ phục vụ người cao tuổi gần gũi, thân thiết và an toàn.

- Có đạo đức tốt, có ý thức kỷ luật cao và có lối sống lành mạnh.

8. Cấp chứng chỉ đào tạo:

Người học sau khi hoàn thành khóa học được cấp chứng chỉ chăm sóc người cao tuổi.

9. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Người có chứng chỉ chăm sóc người cao tuổi có thể làm việc ở các trung tâm dưỡng lão trong và ngoài nước.

## 10. Khối lượng kiến thức

- Số lượng môđun: 9

- Số tín chỉ: 17

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 405 giờ; LT: 96 giờ (24%); TH: 289 giờ, kiểm tra: 20 giờ (76%).

- Thời gian khóa học: 6 tháng

## 11. Nội dung và thời lượng các môđun:

STT	Tên Môđun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số tiết	Trong đó		
				LT	TH	Kiểm tra
1	Người cao tuổi	1	15	13	0	2
2	Kỹ thuật chăm sóc người cao tuổi	2	45	14	29	2
3	Kỹ năng giao tiếp	1	30	0	28	2
4	Kỹ năng hỗ trợ di chuyển	3	75	14	58	3

STT	Tên Môđun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số tiết	Trong đó		
				LT	TH	Kiểm tra
5	Kỹ năng hỗ trợ dinh dưỡng	2	45	14	29	2
6	Kỹ năng hỗ trợ bài tiết	2	45	14	29	2
7	Kỹ năng hỗ trợ vệ sinh	3	75	14	58	3
8	Kỹ năng hỗ trợ chăm sóc giấc ngủ, nghỉ ngơi	1	15	13	0	2
9	Thực hành chăm sóc người cao tuổi	2	60	0	58	2
<b>Tổng chung:</b>		<b>17</b>	<b>405</b>	<b>96</b>	<b>289</b>	<b>20</b>

## 12. Phương pháp dạy/học:

- Phương pháp dạy/học theo hướng năng lực.
- Thực hành tại các phòng thực hành của khoa Điều dưỡng - Kỹ thuật Y học; Trung tâm chăm sóc người cao tuổi (Kaigo) tại trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp.
- Tăng cường các phương tiện nghe nhìn, phương pháp dạy/học tích cực.
- Đảm bảo giáo trình và tài liệu tham khảo cho người học.

## 13. Đánh giá học sinh:

- Việc đánh giá kết quả học tập của học viên trong quá trình đào tạo và công nhận hoàn thành khóa học được thực hiện theo Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao Động Thương Binh và Xã Hội. Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ Lao Động Thương Binh và Xã Hội.

## **14. Chương trình chi tiết các modul:**

### **MÔĐUN 1**

**Tên modul: NGƯỜI CAO TUỔI**

**Mã modul:**

**Thời gian thực hiện:** 15 giờ (LT: 13, TH: 00, Kiểm tra: 02).

#### **I. Vị trí, tính chất của môn học:**

Vị trí, tính chất: Trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về: công việc và nguyên tắc chăm sóc người cao tuổi/người bệnh, những thay đổi bình thường và bất thường về tâm lí ở người cao tuổi/người bệnh cũng như kỹ năng giao tiếp có hiệu quả với người cao tuổi/người bệnh.

#### **II. Mục tiêu môn học:**

##### **Về kiến thức**

- Trình bày khái niệm người cao tuổi, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống.
- Mô tả được tình trạng sức khỏe, bệnh tật và những thay đổi về thể chất, tâm sinh lý liên quan đến người cao tuổi.
- Trình bày được một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi.

##### **Về kỹ năng**

Nhận định và áp dụng hiệu quả các nguyên tắc chăm sóc cho người cao tuổi.

##### **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

Người học luôn phải cố gắng nâng cao kiến thức và kỹ năng liên quan đến công việc chăm sóc người cao tuổi/người bệnh để thích ứng với thay đổi về nội dung nghiệp vụ do sự thay đổi môi trường xoay quanh phúc lợi xã hội và người làm công tác chăm sóc người cao tuổi/ người bệnh.

#### **III. Nội dung môn học:**

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian:

<b>TT</b>	<b>Tên bài</b>	<b>Thời gian (giờ)</b>			
		<b>TS</b>	<b>LT</b>	<b>TH</b>	<b>Kiểm tra</b>

TT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		TS	LT	TH	Kiểm tra
1	Bài 1: Đại cương về chăm sóc người cao tuổi	1	1	0	0
2	Bài 2: Sức khỏe và những thay đổi về thể chất, tâm sinh lý liên quan đến người cao tuổi.	2	2	0	0
3	Bài 3: Tuổi già và sa sút trí tuệ	1	1	0	0
4	Bài 4: Chăm sóc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi: Tăng huyết áp, đái tháo đường	3	2	0	1
5	Bài 5: Chăm sóc người bệnh sau tai biến mạch máu não (đột quỵ).	3	3	0	0
6	Bài 6: Chăm sóc cuối đời	2	2	0	0
7	Bài 7: Lập kế hoạch chăm sóc cụ thể từng trường hợp người cao tuổi	3	2	0	1
<b>Tổng cộng:</b>		<b>15</b>	<b>13</b>	<b>0</b>	<b>2</b>

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học lý thuyết.
2. Trang thiết bị: máy chiếu, tivi.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Các phương tiện và đồ dùng dạy học truyền thống và hiện đại (bảng, máy chiếu máy vi tính).
4. Các điều kiện khác: Giảng viên đạt yêu cầu về trình độ đào tạo, chuyên ngành đào tạo, kinh nghiệm giảng dạy, chứng chỉ tin học, ngoại ngữ.

#### **V. Phương pháp đánh giá**

Áp dụng theo Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTĐBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao Động Thương Binh và Xã Hội. Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26/12/2018 của Bộ Lao Động Thương Binh và Xã Hội.

- Điểm kiểm tra thành phần: 2 cột điểm (1 cột kiểm tra thường xuyên, 1 cột kiểm tra định kỳ) trọng số 0,4 (hình thức: trắc nghiệm, bài thực hành, bài tập nhóm).

- Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 0,6.

## **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: toàn trường.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Lý thuyết: Thuyết trình, thực hiện phương pháp dạy học tích cực. Thực hành: Thực tập tại phòng lý thuyết của nhà trường, sử dụng tình huống người cao tuổi/ người bệnh giả định để dạy thực hành, video, slide trong các tình huống giao tiếp.

- Đối với người học: Tham gia thảo luận nhóm, làm bài tập, đóng vai.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Những điều liên quan đến chăm sóc người cao tuổi/ người bệnh như công việc, kỹ năng giao tiếp với người cao tuổi/ người bệnh, những nét văn hóa đặc trưng của từng người cao tuổi.

4. Tài liệu tham khảo:

1. Trần Thị Thuận, Điều dưỡng cơ bản 1,2 (2008), NXB Y học Hà Nội

2. Phạm Khuê, Bệnh học Lão khoa (2012), NXB khoa học kỹ thuật.

3. Giáo trình đào tạo hộ lý- Japan International Corporation of Welfare Services.

4. Giáo trình môn học Người cao tuổi của Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp.

## MÔĐUN 2

**Tên môđun: KỸ THUẬT CHĂM SÓC NGƯỜI CAO TUỔI**

**Mã môđun:**

**Thời gian thực hiện:** 45 giờ (LT: 14, TH: 29, Kiểm tra: 02).

### I. Vị trí, tính chất của môn học:

Vị trí, tính chất: Trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về: mục đích nguyên tắc, áp dụng các kỹ thuật chăm sóc người cao tuổi, quy trình các kỹ thuật chăm sóc cơ bản, thực hiện khẩn trương, chính xác đúng kỹ thuật chăm sóc.

### II. Mục tiêu môn học:

#### Về kiến thức

- Trình bày mục đích nguyên tắc, áp dụng các kỹ thuật chăm sóc người cao tuổi
- Trình bày được quy trình các kỹ thuật chăm sóc cơ bản

#### Về kỹ năng

- Thực hiện được quy trình các kỹ thuật chăm sóc cơ bản.
- Thể hiện tác phong khẩn trương, chính xác đúng kỹ thuật chăm sóc

#### Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Người học luôn phải cố gắng nâng cao kiến thức và kỹ năng liên quan đến công việc chăm sóc người cao tuổi/người sử dụng dịch vụ, thực hiện các kỹ năng thận trọng, chính xác, đúng kỹ thuật, tránh các tai biến trong thực hiện.

### III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian:

TT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		TS	LT	TH	Kiểm tra
1	Bài 1: Phòng ngừa chuẩn, phòng ngừa lây nhiễm	16	4	12	0
2	Bài 2: Theo dõi dấu hiệu sinh tồn	13	4	8	1
3	Bài 3: Hỗ trợ NCT sử dụng thuốc hợp lý, an toàn và hiệu quả	8	4	4	0



TT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		TS	LT	TH	Kiểm tra
4	Bài 4: Chăm sóc NCT sử dụng hỗ trợ hô hấp	8	2	5	1
<b>Tổng cộng:</b>		<b>45</b>	<b>14</b>	<b>29</b>	<b>2</b>

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học lý thuyết.
2. Trang thiết bị: máy chiếu, tivi.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Các phương tiện và đồ dùng dạy học truyền thống và hiện đại (bảng, máy chiếu máy vi tính).
4. Các điều kiện khác: Giảng viên đạt yêu cầu về trình độ đào tạo, chuyên ngành đào tạo, kinh nghiệm giảng dạy, chứng chỉ tin học, ngoại ngữ.

#### **V. Phương pháp đánh giá**

Áp dụng theo Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao Động Thương Binh và Xã Hội. Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ Lao Động Thương Binh và Xã Hội.

- Điểm kiểm tra thành phần: 2 cột điểm (1 cột kiểm tra thường xuyên, 1 cột kiểm tra định kỳ) trọng số 0,4 (hình thức: trắc nghiệm, bài thực hành, bài tập nhóm).

- Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 0,6.

#### **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: toàn trường.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:
  - Đối với giảng viên: Lý thuyết: Thuyết trình, thực hiện phương pháp dạy học tích cực. Thực hành: Thực hành tại các phòng thực hành của khoa Điều dưỡng - Kỹ thuật Y học; Trung tâm chăm sóc người cao tuổi (Kaigo) tại trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp.
  - Đối với người học: Tham gia thảo luận nhóm, làm bài tập, đóng vai.
3. Những trọng tâm cần chú ý: Kiến thức và kỹ năng liên quan đến công việc chăm sóc người cao tuổi/người sử dụng dịch vụ; thận trọng, chính xác, đúng kỹ thuật, tránh các tai biến trong thực hiện các kỹ thuật.

4. Tài liệu tham khảo:

1. Trần Thị Thuận, Điều dưỡng cơ bản 1,2 (2008), NXB Y học Hà Nội
2. Phạm Khuê, Bệnh học Lão khoa (2012), NXB khoa học kỹ thuật.
3. Giáo trình đào tạo hộ lí- Japan International Corporation of Welfare Services.
4. Giáo trình môn học Kỹ thuật chăm sóc người cao tuổi của Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp.

## **MÔĐUN 3**

**Tên môđun: KỸ NĂNG GIAO TIẾP**

**Mã môđun:**

**Thời gian thực hiện:** 30 giờ (LT: 0, TH: 28, Kiểm tra: 02).

### **I. Vị trí, tính chất của môn học:**

Cung cấp những kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp hiệu quả bằng lời và không lời khi tiếp xúc với người cao tuổi, các thành viên trong gia đình người cao tuổi và đồng nghiệp.

Hình thành các kỹ năng giao tiếp, cần thiết lập mối quan hệ với người cao tuổi và các thành viên trong gia đình người cao tuổi. Từ đó, tạo sự gắn bó, thân thiết trong chăm sóc hàng ngày.

### **II. Mục tiêu môn học:**

#### **Về kiến thức**

- Trình bày được các khái niệm về giao tiếp.
- Trình bày được tầm quan trọng của giao tiếp, các yếu tố ảnh hưởng khi giao tiếp với người cao tuổi.

#### **Về kỹ năng**

- Giao tiếp hiệu quả với người cao tuổi, người sử dụng dịch vụ, gia đình người cao tuổi và đồng nghiệp.
- Thể hiện được kỹ năng đồng cảm, chia sẻ, chào hỏi, nói chuyện.

#### **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

Người học rèn luyện các kỹ năng giao tiếp trong quá trình giao tiếp để thực hiện tốt văn hóa ứng xử với người cao tuổi, người sử dụng dịch vụ, đồng nghiệp.

### **III. Nội dung môn học:**

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian:

<b>TT</b>	<b>Tên bài</b>	<b>Thời gian (giờ)</b>			
		<b>TS</b>	<b>LT</b>	<b>TH</b>	<b>Kiểm tra</b>
1	Bài 1: Giao tiếp và cách đối ứng (ứng xử)	6	0	6	0

TT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		TS	LT	TH	Kiểm tra
2	Bài 2: Kỹ thuật giao tiếp cơ bản	9	0	8	1
3	Bài 3: Kỹ thuật giao tiếp với người cao tuổi giảm chức năng thị giác, thính giác	6	0	6	0
4	Bài 4: Các hình thức giao tiếp khác nhau	9	0	8	1
<b>Tổng cộng:</b>		<b>30</b>	<b>0</b>	<b>28</b>	<b>2</b>

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học lý thuyết.
2. Trang thiết bị: máy chiếu, tivi.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Các phương tiện và đồ dùng dạy học truyền thống và hiện đại (bảng, máy chiếu máy vi tính).
4. Các điều kiện khác: Giảng viên đạt yêu cầu về trình độ đào tạo, chuyên ngành đào tạo, kinh nghiệm giảng dạy, chứng chỉ tin học, ngoại ngữ.

#### **V. Phương pháp đánh giá**

Áp dụng theo Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTĐBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao Động Thương Binh và Xã Hội. Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26/12/2018 của Bộ Lao Động Thương Binh và Xã Hội.

- Điểm kiểm tra thành phần: 2 cột điểm(1 cột kiểm tra thường xuyên, 1 cột kiểm tra định kỳ) trọng số 0,4 (hình thức: trắc nghiệm, bài thực hành, bài tập nhóm).

- Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 0,6.

#### **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: toàn trường.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:
  - Đối với giảng viên: Lý thuyết: Thuyết trình, thực hiện phương pháp dạy học tích cực. Thực hành: Thực tập tại phòng lý thuyết của nhà trường, sử dụng tình huống người cao tuổi/ người bệnh giả định để dạy thực hành, video, slide trong các tình huống giao tiếp.
  - Đối với người học: Tham gia thảo luận nhóm, làm bài tập, đóng vai.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Những điều liên quan đến nhân viên chăm sóc người cao tuổi/ người bệnh như công việc, chế độ, kỹ năng giao tiếp với người cao tuổi/ người bệnh, những nét văn hóa đặc trưng của từng người cao tuổi.

4. Tài liệu tham khảo:

1. Trần Thị Thuận, Điều dưỡng cơ bản 1,2 (2008), NXB Y học Hà Nội

2. Giáo trình đào tạo hộ lí- Japan International Corporation of Welfare Services.

3. Giáo trình môn học Kỹ năng giao tiếp của Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp.

## **MÔĐUN 4**

**Tên môđun: CÁC KỸ NĂNG HỖ TRỢ DI CHUYỂN**

**Mã môđun:**

**Thời gian thực hiện:** 75 giờ (LT: 14, TH: 58, Kiểm tra: 03).

### **I. Vị trí, tính chất của môn học:**

Cung cấp những kiến thức cơ bản về việc sử dụng và lựa chọn các phương tiện di chuyển nhằm đáp ứng nhu cầu cần thiết cho người sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày. Vận dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội phù hợp với người sử dụng, lựa chọn phương tiện có hiệu quả nâng cao chức năng sinh hoạt, giúp hình thành sinh hoạt phù hợp với đặc điểm của người cao tuổi.

### **II. Mục tiêu môn học:**

#### **Về kiến thức**

- Mô tả được về cơ học thân thể khi hỗ trợ di chuyển khi chăm sóc hàng ngày.
- Trình bày được các tư thế hỗ trợ di chuyển khi chăm sóc hàng ngày.
- Mô tả được các đặc tính kỹ thuật các thiết bị hỗ trợ di chuyển khi chăm sóc hàng ngày.

#### **Về kỹ năng**

- Thực hiện được kỹ năng thay đổi tư thế hỗ trợ di chuyển khi chăm sóc hàng ngày.
- Thực hiện được kỹ năng đi lại hỗ trợ di chuyển khi chăm sóc hàng ngày.
- Thực hiện được kỹ năng sử dụng phương tiện hỗ trợ di chuyển khi chăm sóc hàng ngày.

#### **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

Người học rèn luyện các kỹ năng hỗ trợ di chuyển trong quá trình chăm sóc hàng ngày, sử dụng các phương tiện để thực hiện di chuyển đảm bảo an toàn, hiệu quả cho người cao tuổi, người sử dụng dịch vụ.

### **III. Nội dung môn học:**

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian:

<b>TT</b>	<b>Tên bài</b>	<b>Thời gian (giờ)</b>
-----------	----------------	------------------------

		<b>TS</b>	<b>LT</b>	<b>TH</b>	<b>Kiểm tra</b>
1	Bài 1: Đại cương về cơ học thân thể trong hỗ trợ di chuyển	8	4	4	0
2	Bài 2: Phương pháp hỗ trợ thay đổi tư thế	15	2	12	1
3	Bài 3: Phương pháp hỗ trợ di chuyển trên giường	15	2	12	1
4	Bài 4: Tư thế ngồi	10	2	8	0
5	Bài 5: Phương pháp hỗ trợ đi lại	14	2	12	0
6	Bài 6: Phương pháp hỗ trợ di chuyển phương tiện	13	2	10	1
<b>Tổng cộng:</b>		<b>75</b>	<b>14</b>	<b>58</b>	<b>3</b>

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học lý thuyết.
2. Trang thiết bị: máy chiếu, tivi.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Các phương tiện và đồ dùng dạy học truyền thống và hiện đại (bảng, máy chiếu máy vi tính).
4. Các điều kiện khác: Giảng viên đạt yêu cầu về trình độ đào tạo, chuyên ngành đào tạo, kinh nghiệm giảng dạy, chứng chỉ tin học, ngoại ngữ.

#### **V. Phương pháp đánh giá**

Áp dụng theo Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao Động Thương Binh và Xã Hội. Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ Lao Động Thương Binh và Xã Hội.

- Điểm kiểm tra thành phần: 2 cột điểm (1 cột kiểm tra thường xuyên, 1 cột kiểm tra định kỳ) trọng số 0,4 (hình thức: trắc nghiệm, bài thực hành, bài tập nhóm).

- Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 0,6.

#### **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: toàn trường.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Lý thuyết: Thuyết trình, thực hiện phương pháp dạy học tích cực. Thực hành: Thực hành tại các phòng thực hành của khoa Điều dưỡng - Kỹ thuật Y học; Trung tâm chăm sóc người cao tuổi (Kaigo) tại trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp.

- Đối với người học: Tham gia thảo luận nhóm, làm bài tập, đóng vai.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Các kỹ năng hỗ trợ di chuyển trong quá trình chăm sóc hàng ngày, sử dụng các phương tiện để thực hiện di chuyển đảm bảo an toàn, hiệu quả cho người cao tuổi, người sử dụng dịch vụ.

4. Tài liệu tham khảo:

1. Trần Thị Thuận, Điều dưỡng cơ bản 1,2 (2008), NXB Y học Hà Nội
2. Cao Minh Châu, Phục hồi Chức năng (2009), NXB Giáo dục Việt Nam.
3. Giáo trình đào tạo hộ lí- Japan International Corporation of Welfare Services.
4. Giáo trình môn học Kỹ năng hỗ trợ di chuyển của Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp.



## **MÔĐUN 5**

**Tên môđun: KỸ NĂNG HỖ TRỢ DINH DƯỠNG**

**Mã môđun:**

**Thời gian thực hiện:** 45 giờ (LT: 14, TH: 29, Kiểm tra: 02).

### **I. Vị trí, tính chất của môn học:**

Cung cấp những kiến thức cơ bản về nhu cầu về dinh dưỡng – khẩu phần ăn – chăm sóc các rối loạn về chức năng tiêu hóa và việc lựa chọn, cách sử dụng phương tiện hỗ trợ ăn uống, nhằm đáp ứng nhu cầu cần thiết cho người sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày. Tạo môi trường thoải mái, phù hợp với người sử dụng, lựa chọn thức ăn, dụng cụ đạt hiệu quả nâng cao chức năng sinh hoạt, giúp hình thành sinh hoạt phù hợp với đặc điểm của người cao tuổi.

### **II. Mục tiêu môn học:**

#### **Về kiến thức**

- Trình bày được ý nghĩa, mục đích của ăn uống hỗ trợ chăm sóc hàng ngày.
- Trình bày được nhu cầu về dinh dưỡng – khẩu phần ăn.
- Trình bày được các phương pháp đưa thức ăn vào cơ thể
- Mô tả được môi trường ăn uống vui vẻ, thoải mái.
- Trình bày được cách chăm sóc các rối loạn về chức năng tiêu hóa.

#### **Về kỹ năng**

- Tạo môi trường ăn uống vui vẻ, thoải mái.
- Thực hiện được kỹ thuật giúp người cao tuổi ăn
- Thực hiện được kỹ thuật cho người cao tuổi ăn bằng ống.

#### **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

Người học rèn luyện các kỹ năng trong quá trình chăm sóc hàng ngày để thực hiện ăn uống an toàn, vui khỏe đảm bảo an toàn thực phẩm, chăm sóc các rối loạn về chức năng tiêu hóa cho người cao tuổi, người sử dụng dịch vụ.

### **III. Nội dung môn học:**

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian:

<b>TT</b>	<b>Tên bài</b>	<b>Thời gian (giờ)</b>
-----------	----------------	------------------------

		<b>TS</b>	<b>LT</b>	<b>TH</b>	<b>Kiểm tra</b>
1	Bài 1: Đại cương về ý nghĩa và mục đích của ăn uống	2	2	0	0
2	Bài 2: Nội dung chính và các điểm cần lưu ý hỗ trợ ăn uống	2	2	0	0
3	Bài 3: Nhu cầu về dinh dưỡng – Khẩu phần ăn – Chăm sóc các rối loạn về chức năng tiêu hóa	10	4	5	1
4	Bài 4: Kỹ thuật giúp người cao tuổi ăn	14	2	12	0
5	Bài 5: Các phương pháp đưa thức ăn vào cơ thể - Kỹ thuật cho ăn bằng ống	17	4	12	1
<b>Tổng cộng:</b>		<b>45</b>	<b>14</b>	<b>29</b>	<b>2</b>

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học lý thuyết.
2. Trang thiết bị: máy chiếu, tivi.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Các phương tiện và đồ dùng dạy học truyền thống và hiện đại (bảng, máy chiếu máy vi tính).
4. Các điều kiện khác: Giảng viên đạt yêu cầu về trình độ đào tạo, chuyên ngành đào tạo, kinh nghiệm giảng dạy, chứng chỉ tin học, ngoại ngữ.

#### **V. Phương pháp đánh giá**

Áp dụng theo Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao Động Thương Binh và Xã Hội. Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ Lao Động Thương Binh và Xã Hội.

- Điểm kiểm tra thành phần: 2 cột điểm (1 cột kiểm tra thường xuyên, 1 cột kiểm tra định kỳ) trọng số 0,4 (hình thức: trắc nghiệm, bài thực hành, bài tập nhóm).

- Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 0,6.

#### **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: toàn trường.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Lý thuyết: Thuyết trình, thực hiện phương pháp dạy học tích cực. Thực hành: Thực hành tại các phòng thực hành của khoa Điều dưỡng - Kỹ thuật Y học; Trung tâm chăm sóc người cao tuổi (Kaigo) tại trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp, sử dụng tình huống người cao tuổi/ người bệnh giả định để dạy thực hành, video, slide trong các tình hỗ trợ sinh hoạt hàng ngày.

- Đối với người học: Tham gia thảo luận nhóm, làm bài tập, đóng vai.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Kiến thức tầm quan trọng và nội dung cơ bản của nhu cầu về dinh dưỡng – khẩu phần ăn, các phương pháp đưa thức ăn vào cơ thể, kỹ thuật cho ăn bằng ống, thực hiện ăn uống an toàn, vui khỏe đảm bảo an toàn thực phẩm, chăm sóc các rối loạn về chức năng tiêu hóa cho người cao tuổi, người sử dụng dịch vụ.

4. Tài liệu tham khảo:

1. Trần Thị Thuận, Điều dưỡng cơ bản 1,2 (2008), NXB Y học Hà Nội
2. Giáo trình đào tạo hộ lí- Japan International Corporation of Welfare Services.
3. Giáo trình môn học Kỹ năng hỗ trợ dinh dưỡng của Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp.

## MÔĐUN 6

### Tên môđun: CÁC KỸ NĂNG HỖ TRỢ BÀI TIẾT

#### Mã môđun:

**Thời gian thực hiện:** 45 giờ (LT: 14, TH: 29, Kiểm tra: 02).

#### I. Vị trí, tính chất của môn học:

Cung cấp những kiến thức cơ bản về việc sử dụng và lựa chọn hỗ trợ bài tiết nhằm đáp ứng nhu cầu cần thiết cho người sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày. Tạo môi trường thoải mái, phù hợp với người sử dụng, nâng cao chức năng sinh hoạt, giúp hình thành sinh hoạt phù hợp với đặc điểm của người cao tuổi.

#### II. Mục tiêu môn học:

##### Về kiến thức

- Trình bày được ý nghĩa, mục đích, nội dung chính và những điểm cần lưu ý của chăm sóc hỗ trợ bài tiết hàng ngày.

- Chăm sóc, hỗ trợ được người cao tuổi trong việc bài tiết hàng ngày

- Quản lý, chăm sóc được người bệnh có rối loạn về chức năng bài tiết.

##### Về kỹ năng

- Thực hiện được kỹ năng chăm sóc bài tiết hỗ trợ chăm sóc hàng ngày.

- Xử lý đúng nguyên tắc các chất bài tiết khi hỗ trợ chăm sóc hàng ngày.

##### Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Người học rèn luyện các kỹ năng trong quá trình chăm sóc hàng ngày để thực hiện chăm sóc, hỗ trợ được người cao tuổi trong việc bài tiết hàng ngày; quản lý, chăm sóc được người cao tuổi có rối loạn về chức năng bài tiết và xử lý chất thải bài tiết phòng tránh lây nhiễm cho người cao tuổi, người sử dụng dịch vụ.

#### III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian:

TT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		TS	LT	TH	Kiểm tra
1	Bài 1: Ý nghĩa và mục đích hỗ trợ bài tiết	1	1	0	0

TT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		TS	LT	TH	Kiểm tra
2	Bài 2: Nội dung chính và các điểm cần lưu ý hỗ trợ bài tiết	2	2	0	0
3	Bài 3: Hỗ trợ bài tiết.	8	4	4	0
4	Bài 4: Quản lý người bệnh thụt tháo	5	0	4	1
5	Bài 5: Chăm sóc người bệnh thông tiểu – dẫn lưu nước tiểu	13	4	9	0
6	Bài 6: Theo dõi và đo lượng dịch vào - ra	5	1	4	0
7	Bài 7: Phòng chống và đối ứng với tai nạn liên quan tới bài tiết.	11	2	8	1
<b>Tổng cộng:</b>		<b>45</b>	<b>14</b>	<b>29</b>	<b>2</b>

#### IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học lý thuyết.
2. Trang thiết bị: máy chiếu, tivi.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Các phương tiện và đồ dùng dạy học truyền thống và hiện đại (bảng, máy chiếu máy vi tính).
4. Các điều kiện khác: Giảng viên đạt yêu cầu về trình độ đào tạo, chuyên ngành đào tạo, kinh nghiệm giảng dạy, chứng chỉ tin học, ngoại ngữ.

#### V. Phương pháp đánh giá

Áp dụng theo Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao Động Thương Binh và Xã Hội. Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ Lao Động Thương Binh và Xã Hội.

- Điểm kiểm tra thành phần: 2 cột điểm (1 cột kiểm tra thường xuyên, 1 cột kiểm tra định kỳ) trọng số 0,4 (hình thức: trắc nghiệm, bài thực hành, bài tập nhóm).

- Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 0,6.

#### VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: toàn trường.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Lý thuyết: Thuyết trình, thực hiện phương pháp dạy học tích cực. Thực hành: Thực hành tại các phòng thực hành của khoa Điều dưỡng - Kỹ thuật Y học; Trung tâm chăm sóc người cao tuổi (Kaigo) tại trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp.

- Đối với người học: Tham gia thảo luận nhóm, làm bài tập, đóng vai.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Ý nghĩa, mục đích cơ bản của hỗ trợ bài tiết, các kỹ năng hỗ trợ được người cao tuổi trong việc bài tiết hàng ngày; quản lý, chăm sóc được người cao tuổi có rối loạn về chức năng bài tiết và xử lý chất thải bài tiết phòng tránh lây nhiễm cho người cao tuổi, người sử dụng dịch vụ.

4. Tài liệu tham khảo:

1. Trần Thị Thuận, Điều dưỡng cơ bản 1,2 (2008), NXB Y học Hà Nội

2. Giáo trình đào tạo hộ lí- Japan International Corporation of Welfare Services.

3. Giáo trình môn học Các kỹ năng hỗ trợ bài tiết của Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp.

## **MÔĐUN 7**

**Tên môđun: KỸ NĂNG HỖ TRỢ VỆ SINH**

**Mã môđun:**

**Thời gian thực hiện:** 75 giờ (LT: 14, TH: 58, Kiểm tra: 03).

### **I. Vị trí, tính chất của môn học:**

Cung cấp những kiến thức cơ bản về ý nghĩa, mục đích, nội dung chính và những điểm lưu ý khi vệ sinh cho người cao tuổi, các kỹ năng thực hiện chăm sóc vệ sinh cho người cao tuổi. Tạo môi trường thoải mái, phù hợp với người sử dụng, lựa chọn dụng cụ đạt hiệu quả nâng cao chức năng sinh hoạt, giúp hình thành sinh hoạt phù hợp với đặc điểm của người cao tuổi.

### **II. Mục tiêu môn học:**

#### **Về kiến thức**

- Trình bày được ý nghĩa, mục đích nội dung chính và những điểm lưu ý khi vệ sinh cho người cao tuổi hàng ngày.
- Chăm sóc, hỗ trợ được người cao tuổi trong việc vệ sinh hàng ngày
- Trình bày được cách chăm sóc phòng ngừa loét do bị tì đè.

#### **Về kỹ năng**

- Thực hiện được kỹ năng chăm sóc, hỗ trợ vệ sinh hàng ngày.
- Thực hiện được kỹ năng chăm sóc phòng ngừa loét do bị tì đè.
- Tạo được sự thoải mái cho người cao tuổi trong sinh hoạt hàng ngày

#### **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

Người học rèn luyện các kỹ năng trong quá trình chăm sóc hàng ngày để thực hiện vệ sinh hàng ngày, chăm sóc, phòng ngừa loét do bị tì đè cho người cao tuổi, người sử dụng dịch vụ.

### **III. Nội dung môn học:**

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian:

TT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		TS	LT	TH	Kiểm tra
1	Bài 1: Ý nghĩa, mục đích, nội dung chính và những điểm lưu ý khi vệ sinh cho người cao tuổi	2	2	0	0
2	Bài 2: Chăm sóc vệ sinh cá nhân	12	2	10	0
3	Bài 3: Kỹ thuật gội tóc tại giường	13	2	10	1
4	Bài 4: Kỹ thuật tắm bệnh tại giường, vệ sinh thân thể, thay, mặc quần áo	15	2	12	1
5	Bài 5: Kỹ thuật săn sóc răng miệng	12	2	10	0
6	Bài 6: Kỹ thuật chăm sóc loét, phòng ngừa loét do bị tì đè.	14	2	12	0
7	Bài 7: Kỹ thuật thay vải trải giường	7	2	4	1
<b>Tổng cộng:</b>		<b>75</b>	<b>14</b>	<b>58</b>	<b>3</b>

**IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học lý thuyết.
2. Trang thiết bị: máy chiếu, tivi.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Các phương tiện và đồ dùng dạy học truyền thống và hiện đại (bảng, máy chiếu máy vi tính).
4. Các điều kiện khác: Giảng viên đạt yêu cầu về trình độ đào tạo, chuyên ngành đào tạo, kinh nghiệm giảng dạy, chứng chỉ tin học, ngoại ngữ.

**V. Phương pháp đánh giá**

Áp dụng theo Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTĐ ngày 20/10/2015 của Bộ Lao Động Thương Binh và Xã Hội. Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTĐ ngày 26/12/2018 của Bộ Lao Động Thương Binh và Xã Hội.



- Điểm kiểm tra thành phần: 2 cột điểm (1 cột kiểm tra thường xuyên, 1 cột kiểm tra định kỳ) trọng số 0,4 (hình thức: trắc nghiệm, bài thực hành, bài tập nhóm).

- Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 0,6.

## **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: toàn trường.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Lý thuyết: Thuyết trình, thực hiện phương pháp dạy học tích cực. Thực hành: Thực hành tại các phòng thực hành của khoa Điều dưỡng - Kỹ thuật Y học; Trung tâm chăm sóc người cao tuổi (Kaigo) tại trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp.

- Đối với người học: Tham gia thảo luận nhóm, làm bài tập, đóng vai.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Kiến thức về ý nghĩa, mục đích, nội dung chính và những điểm lưu ý khi vệ sinh cho người cao tuổi, các kỹ năng thực hiện chăm sóc vệ sinh cho người cao tuổi.

4. Tài liệu tham khảo:

1. Trần Thị Thuận, Điều dưỡng cơ bản 1,2 (2008), NXB Y học Hà Nội

2. Giáo trình đào tạo hộ lí- Japan International Corporation of Welfare Services.

3. Giáo trình môn học Kỹ năng hỗ trợ vệ sinh của Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp

## **MÔĐUN 8**

**Tên môđun: KỸ NĂNG CHĂM SÓC GIẤC NGỦ, NGHỈ NGƠI**

**Mã môđun:**

**Thời gian thực hiện:** 15 giờ (LT: 13, TH: 0, Kiểm tra: 02).

### **I. Vị trí, tính chất của môn học:**

Cung cấp những kiến thức cơ bản về ý nghĩa, mục đích của chăm sóc giấc ngủ cho người cao tuổi hàng ngày, các tư thế nghỉ ngơi trị liệu thông thường, các biện pháp cải thiện giấc ngủ người cao tuổi và chăm sóc bệnh nhân rối loạn giấc ngủ. Tạo môi trường thoải mái, phù hợp với người sử dụng, lựa chọn dụng cụ đạt hiệu quả nâng cao chức năng sinh hoạt, giúp hình thành sinh hoạt phù hợp với đặc điểm của người cao tuổi.

### **II. Mục tiêu môn học:**

#### **Về kiến thức**

- Trình bày được ý nghĩa, mục đích của chăm sóc giấc ngủ cho người cao tuổi hàng ngày.
- Nêu được các tư thế nghỉ ngơi trị liệu thông thường
- Trình bày được các biện pháp cải thiện giấc ngủ người cao tuổi
- Chăm sóc bệnh nhân rối loạn giấc ngủ

#### **Về kỹ năng**

- Thực hiện được các biện pháp cải thiện giấc ngủ người cao tuổi
- Thực hiện chăm sóc người cao tuổi có rối loạn giấc ngủ

#### **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

Người học rèn luyện các kỹ năng trong quá trình chăm sóc hàng ngày để thực hiện các biện pháp cải thiện giấc ngủ người cao tuổi và chăm sóc bệnh nhân rối loạn giấc ngủ cho người cao tuổi, người sử dụng dịch vụ.

### **III. Nội dung môn học:**

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian:

<b>TT</b>	<b>Tên bài</b>	<b>Thời gian (giờ)</b>
-----------	----------------	------------------------

		<b>TS</b>	<b>LT</b>	<b>TH</b>	<b>Kiểm tra</b>
1	Bài 1: Ý nghĩa, mục đích của chăm sóc giấc ngủ cho người cao tuổi hàng ngày.	3	3	0	0
2	Bài 2: Các tư thế nghỉ ngơi trị liệu thông thường	4	3	0	1
3	Bài 3: Giấc ngủ người cao tuổi và các biện pháp cải thiện giấc ngủ người cao tuổi	4	4	0	0
4	Bài 4: Chăm sóc bệnh nhân rối loạn giấc ngủ	4	3	0	1
<b>Tổng cộng:</b>		<b>15</b>	<b>13</b>	<b>0</b>	<b>2</b>

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học lý thuyết.
2. Trang thiết bị: máy chiếu, tivi.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Các phương tiện và đồ dùng dạy học truyền thống và hiện đại (bảng, máy chiếu máy vi tính).
4. Các điều kiện khác: Giảng viên đạt yêu cầu về trình độ đào tạo, chuyên ngành đào tạo, kinh nghiệm giảng dạy, chứng chỉ tin học, ngoại ngữ.

#### **V. Phương pháp đánh giá**

Áp dụng theo Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTĐBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao Động Thương Binh và Xã Hội. Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26/12/2018 của Bộ Lao Động Thương Binh và Xã Hội.

- Điểm kiểm tra thành phần: 2 cột điểm (1 cột kiểm tra thường xuyên, 1 cột kiểm tra định kỳ) trọng số 0,4 (hình thức: trắc nghiệm, bài thực hành, bài tập nhóm).

- Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 0,6.

#### **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: toàn trường.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:
  - Đối với giảng viên: Lý thuyết: Thuyết trình, thực hiện phương pháp dạy học tích cực. Thực hành: Thực hành tại các phòng thực hành của khoa Điều dưỡng - Kỹ thuật Y học; Trung tâm chăm sóc người cao tuổi (Kaigo) tại trường Cao đẳng Y tế

Đồng Tháp, sử dụng tình huống người cao tuổi/ người bệnh giả định để dạy thực hành, video, slide trong các tình huống hỗ trợ sinh hoạt hàng ngày.

- Đối với người học: Tham gia thảo luận nhóm, làm bài tập, đóng vai.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Kiến thức về ý nghĩa, mục đích, tầm quan trọng của thực hiện của chăm sóc giấc ngủ cho người cao tuổi, các biện pháp cải thiện giấc ngủ người cao tuổi và chăm sóc bệnh nhân rối loạn giấc ngủ cho người cao tuổi, người sử dụng dịch vụ.

4. Tài liệu tham khảo:

1. Trần Thị Thuận, Điều dưỡng cơ bản 1,2 (2008), NXB Y học Hà Nội
2. Giáo trình đào tạo hộ lí- Japan International Corporation of Welfare Services.
3. Giáo trình môn học Kỹ năng chăm sóc giấc ngủ, nghỉ ngơi của Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp.

## **MÔĐUN 9**

**Tên môn học: THỰC HÀNH CHĂM SÓC NGƯỜI CAO TUỔI**

**Mã môn học:**

**Thời gian thực hiện:** 60 giờ (LT: 0, TH: 58, Kiểm tra: 02).

### **I. Vị trí, tính chất của môn học:**

Giúp người học hiểu và áp dụng thực hiện các kỹ năng chăm sóc cơ bản cho người cao tuổi/ người bệnh về hỗ trợ di chuyển, ăn uống, bài tiết, vệ sinh cá nhân và kiểm soát lây nhiễm chất thải.

### **II. Mục tiêu môn học:**

#### **Về kiến thức**

- Hiểu được tầm quan trọng của di chuyển, ăn uống, bài tiết, vệ sinh cá nhân và kiểm soát lây nhiễm đối với chất thải trong cuộc sống hằng ngày của người cao tuổi/ người bệnh.

- Hiểu được nội dung cơ bản của di chuyển, ăn uống, bài tiết, vệ sinh cá nhân và kiểm soát lây nhiễm đối với chất thải trong cuộc sống hằng ngày của người cao tuổi/ người bệnh.

#### **Về kỹ năng**

- Thực hiện sử dụng xe lăn, thay đổi tư thế cho người cao tuổi.  
- Sử dụng dụng cụ hỗ trợ khi cho người cao tuổi/ người bệnh ăn uống.  
- Cách thức nhân viên chăm sóc người cao tuổi/ người già hỗ trợ bài tiết sạch sẽ và an toàn.

- Cách thức nhân viên chăm sóc người cao tuổi/ người già hỗ trợ mặc, cởi quần áo, hỗ trợ duy trì sạch sẽ phù hợp với tình trạng sức khỏe người cao tuổi/ người bệnh.

- Thực hiện giao tiếp có hiệu quả với người cao tuổi/ người bệnh, nhân viên y tế khi thực hiện công tác hỗ trợ chăm sóc.

#### **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

Người học luôn phải cố gắng nâng cao kiến thức và kỹ năng liên quan đến công việc chăm sóc người cao tuổi/người bệnh để thích ứng với thay đổi về nội dung nghiệp vụ do sự thay đổi môi trường xoay quanh phúc lợi xã hội và người làm công tác chăm sóc người cao tuổi/ người bệnh.

### **III. Nội dung môn học:**

<b>Nội dung thực tập</b>	<b>Chỉ tiêu tay nghề</b>
Thực hiện các kỹ thuật hỗ trợ di chuyển	20 Lần
Thực hiện các kỹ thuật hỗ trợ ăn uống	20 Lần
Thực hiện các kỹ thuật hỗ trợ bài tiết	20 Lần
Thực hiện các kỹ thuật hỗ trợ mặc, cởi quần áo.	20 Lần
Thực hiện các kỹ thuật hỗ trợ tắm, vệ sinh thân thể.	20 Lần
Giao tiếp với người cao tuổi/ người bệnh	20 lần
Hỗ trợ chăm sóc phòng ngừa té ngã	20 Lần
Hỗ trợ chăm sóc phòng ngừa loét tì đè	20 Lần

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

Thực hành tại các phòng thực hành của khoa Điều dưỡng - Kỹ thuật Y học; Trung tâm chăm sóc người cao tuổi (Kaigo) tại trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp.

#### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

Áp dụng theo Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội. Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ Lao Động Thương Binh và Xã Hội.

- Điểm kiểm tra thành phần: 2 cột kiểm tra hệ số: trọng số 0,4.

Hình thức: Điểm thái độ, chuyên cần, tính tích cực trong học tập, kỹ năng thực hiện các kỹ năng hỗ trợ chăm sóc, khả năng giao tiếp.

**- Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 0,6.**

Hình thức: Tổ chức thi chạy trạm về kỹ năng tay nghề, kỹ năng giao tiếp, khả năng xử lý tình huống.

#### **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

Địa điểm: Thực hành tại các phòng thực hành của khoa Điều dưỡng - Kỹ thuật Y học; Trung tâm chăm sóc người cao tuổi (Kaigo) tại trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp.

**15. Điều kiện công nhận hoàn thành khóa học và được cấp chứng chỉ đào tạo:**

Người học trình độ sơ cấp được công nhận tốt nghiệp khi có điểm tổng kết khóa học được tính theo quy định tại khoản 1 điều 27, Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao Động Thương Binh và Xã Hội. Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ Lao Động Thương Binh và Xã Hội.